

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



TRƯƠNG ANH DŨNG

**HOÀN THIỆN CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DẠY NGHỀ Ở VIỆT NAM
ĐẾN NĂM 2020**

Chuyên ngành: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Mã số: 62.34.02.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS,TS. Nguyễn Trọng Thản
2. TS. Nguyễn Tiến Dũng

HÀ NỘI, NĂM 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong Luận án là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của Luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Trương Anh Dũng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC	ii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
DANH MỤC CÁC HÌNH VÀ BIỂU ĐỒ	vi
MỞ ĐẦU	1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	5
Chương 1: NHỮNG LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DẠY NGHỀ	10
1.1. DẠY NGHỀ VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI PHÁT TRIỂN DẠY NGHỀ	10
1.1.1. Dạy nghề và các hệ thống dạy nghề	10
1.1.2. Các yếu tố tác động tới phát triển dạy nghề	16
1.1.3. Vai trò của dạy nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội	24
1.2. CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DẠY NGHỀ	26
1.2.1. Khái niệm về cơ chế quản lý tài chính dạy nghề.....	26
1.2.2. Nội dung cơ chế quản lý tài chính dạy nghề	30
1.2.3. Vai trò của cơ chế quản lý tài chính dạy nghề	42
1.2.4. Các yếu tố tác động đến cơ chế quản lý tài chính dạy nghề.....	43
1.2.5. Sự cần thiết phải hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính dạy nghề	47
1.3. KINH NGHIỆM NƯỚC NGOÀI VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DẠY NGHỀ VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM	49
1.3.1. Kinh nghiệm nước ngoài về cơ chế quản lý tài chính dạy nghề	49
1.3.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	57
Kết luận Chương 1	59
Chương 2: THỰC TRẠNG CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DẠY NGHỀ Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2007-2013	61
2.1. KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG DẠY NGHỀ Ở VIỆT NAM.....	61
2.1.1. Các quy định về hệ thống dạy nghề và chính sách phát triển dạy nghề ở Việt Nam.....	61
2.1.2. Thực trạng hệ thống cơ sở dạy nghề	66
2.1.3. Đánh giá chung về thực trạng hệ thống dạy nghề	70

2.2. THỰC TRẠNG CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DẠY NGHỀ Ở VIỆT NAM	74
2.2.1. Thực trạng cơ chế quản lý huy động, tạo lập nguồn lực tài chính dạy nghề.....	74
2.2.2. Thực trạng cơ chế quản lý phân bổ, sử dụng tài chính dạy nghề.....	92
2.2.3. Thực trạng cơ chế kiểm tra, giám sát tài chính dạy nghề.....	116
2.2.4. Đánh giá chung về thực trạng cơ chế quản lý tài chính dạy nghề.....	120
Kết luận Chương 2	123
Chương 3: 124 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN DẠY NGHỀ Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020.....	124
3.1. QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DẠY NGHỀ Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020.....	124
3.1.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội nước ta đến năm 2020	124
3.1.2. Định hướng và mục tiêu phát triển dạy nghề Việt Nam đến năm 2020.....	125
3.1.3. Quan điểm và mục tiêu hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính dạy nghề	127
3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN DẠY NGHỀ Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020.....	130
3.2.1. Nhóm giải pháp về cơ chế quản lý huy động nguồn lực tài chính	130
3.2.2. Nhóm giải pháp về cơ chế quản lý phân bổ, sử dụng tài chính.....	141
3.2.3. Nhóm giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tài chính	158
3.2.4. Nhóm giải pháp cải thiện tính minh bạch và công khai tài chính	164
3.2.5. Nhóm giải pháp nâng cao năng lực bộ máy quản lý tài chính	166
3.3. LỘ TRÌNH VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP.....	168
3.3.1. Lộ trình thực hiện các giải pháp	168
3.3.2. Điều kiện thực hiện các giải pháp	170
Kết luận Chương 3	172
KẾT LUẬN	173
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	175
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	176

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CBQLDN	Cán bộ quản lý dạy nghề
CĐN	Cao đẳng nghề
CNH-HĐH	Công nghiệp hoá - hiện đại hóa
CSDN	Cơ sở dạy nghề
CTMTQG	Chương trình mục tiêu quốc gia
ĐMKTKT và TC, TCCL	Định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng
GD-ĐT	Giáo dục - đào tạo
GVDN	Giáo viên dạy nghề
ILO	Tổ chức lao động quốc tế
KH-ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
KT-XH	Kinh tế - xã hội
LĐTBOXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
MTEF	Khuôn khổ chi tiêu trung hạn
NCS	Nghiên cứu sinh
NSNN	Ngân sách nhà nước
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
SCN	Sơ cấp nghề
TCN	Trung cấp nghề
TTDN	Trung tâm dạy nghề
UBND:	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Đặc điểm của dạy nghề với các bậc giáo dục khác	11
Bảng 2.1. Chi NSNN cho dạy nghề giai đoạn 2007-2013	77
Bảng 2.2. Thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp giai đoạn 2010-2012 của 40 trường nghề được lựa chọn đầu tư thành trường nghề chất lượng cao	86
Bảng 2.3. Định mức phân bổ cho giáo dục đào tạo năm 2011	93
Bảng 2.4: So sánh kinh phí chi thường xuyên/học sinh giữa các trường	102
Bảng 2.5. So sánh bình quân chi thường xuyên/học sinh học nghề quy đổi giai đoạn 2001-2013	103
Bảng 2.6. Tổng hợp kiểm tra, giám sát đề án 1956 giai đoạn 2010-2012	119
Bảng 2.7: Mã nghề cấp II theo các trình độ dạy nghề	146

DANH MỤC CÁC HÌNH VÀ BIỂU ĐỒ

Hình 1.1. Minh họa về hàng hóa công cộng có chi phí giao dịch lớn	13
Hình 1.2 - Các yếu tố tác động tới phát triển dạy nghề	16
Hình 1.3. Những lý luận tán thành và phản đối	27
về trách nhiệm tài chính cho dạy nghề giữa các bên [30].....	27
Hình 1.4. Nội dung cơ chế quản lý tài chính dạy nghề.....	31
Hình 2.1. Mô hình phân cấp quản lý dạy nghề ở Việt Nam	65
Hình 2.2. Cơ cấu nguồn lực tài chính cho dạy nghề giai đoạn 2007-2013	74
Hình 2.3. Diện tích thư viện so với tiêu chuẩn và qui mô đào tạo.....	108
Hình 2.4. So sánh cơ cấu chi cho dạy nghề 2006-2010 và 2011-2013	111
Biểu 2.1. Mạng lưới CSDN giai đoạn 2007-2013	67
Biểu 2.2: Tuyển sinh học nghề giai đoạn 2007-2013	68
Biểu 2.3. Một số nghề đào tạo phổ biến chia theo trình độ đào tạo và số lượng trường CDN đăng ký đào tạo	69
Biểu 2.4. Tốc độ tăng NSNN cho dạy nghề giai đoạn 2007-2013.....	78
Biểu 2.5. Nguồn thu học phí học nghề giai đoạn 2007-2013	83
Biểu 2.6. So sánh nguồn thu học phí với chi thường xuyên và chi NSNN cho dạy nghề giai đoạn 2007-2013	84
Biểu 2.7. Chi thường xuyên cho dạy nghề giai đoạn 2007-2013.....	100
Biểu 2.8: Chi XDCB cho dạy nghề giai đoạn 2007-2013.....	105
Biểu 2.9. Diện tích phòng học lý thuyết, xưởng thực hành so với tiêu chuẩn và qui mô đào tạo tại các trường CDN	106
Biểu 2.10. Diện tích phòng học lý thuyết, xưởng thực hành so với qui mô đào tạo tại các trường TCN.....	106
Biểu 2.11. Diện tích ký túc xá so với tiêu chuẩn và qui mô đào tạo của các trường CDN và TCN.....	107
Biểu 2.12: Chi CTMTQG cho dạy nghề giai đoạn 2007-2013	109

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Những năm gần đây, dạy nghề đã từng bước được đổi mới và phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo, bước đầu đáp ứng được yêu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cho nền kinh tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội. Đóng góp vào những kết quả đó có vai trò quan trọng, mang tính quyết định của các nguồn lực tài chính cho dạy nghề. Từ khi có Luật Dạy nghề đến nay, chi NSNN cho dạy nghề tăng 3,2 lần, trong đó chi thường xuyên tăng 2,6 lần, chi đầu tư tăng 3,6 lần và chi CTMTQG tăng hơn 4 lần.

Theo mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đến năm 2020 nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để đạt mục tiêu đó, Đảng và Nhà nước đã xác định phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba giải pháp đột phá chiến lược, trong đó dạy nghề có vai trò hết sức quan trọng. Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020 với mục tiêu đến năm 2020 dạy nghề đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo; chất lượng đào tạo của một số nghề đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và trên thế giới.

Để đạt được những mục tiêu to lớn đó, bên cạnh việc tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho dạy nghề thì yêu cầu quản lý, sử dụng tài chính dạy nghề sao cho hiệu quả cũng đang được đặt ra như là một trong những giải pháp có tính đột phá, đặc biệt trong bối cảnh Chính phủ đang thúc đẩy tiến trình đổi mới quản lý tài chính công nói chung, đổi mới cơ chế quản lý tài chính và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp nói riêng.

Xuất phát từ những lý do trên đây, nghiên cứu sinh đã chọn đề tài **“Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính thúc đẩy phát triển dạy nghề ở Việt Nam đến năm 2020”** để làm luận án tiến sĩ kinh tế.

2. Mục đích nghiên cứu

Xuất phát từ tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu, mục đích nghiên cứu của luận án về đề tài này là tìm kiếm được giải pháp có tính khoa học và thực tiễn nhằm giải quyết những điểm hạn chế, bất cập hiện nay về cơ chế quản lý tài chính dạy nghề, qua đó sẽ tạo động lực để thúc đẩy dạy nghề nước ta phát triển theo mục tiêu Chiến lược đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Những nhiệm vụ cụ thể để thực hiện mục đích nghiên cứu là:

- Hệ thống hoá và phát triển thêm những vấn đề lý luận về dạy nghề, cơ chế quản lý tài chính dạy nghề.

- Tổng kết kinh nghiệm của một số nước về cơ chế quản lý tài chính dạy nghề; rút ra được một số bài học kinh nghiệm có giá trị có thể nghiên cứu áp dụng cho Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá thực trạng về dạy nghề, cơ chế quản lý tài chính dạy nghề ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng nêu trên.

- Đề xuất quan điểm và các giải pháp để hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính thúc đẩy phát triển dạy nghề ở Việt Nam, phù hợp với những thay đổi về hoàn cảnh KT-XH trong nước và quốc tế thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn về cơ chế quản lý tài chính dạy nghề ở Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu của luận án:

- Về nội dung: Tài chính dạy nghề được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau. Với mỗi nguồn tài chính lại có cơ chế quản lý riêng khó có thể gộp để nghiên cứu và phản ánh trong phạm vi một luận án. Do đó, nội dung nghiên cứu của luận án chỉ giới hạn về lý luận và thực tiễn của cơ chế huy động, cơ chế phân bổ, sử dụng và cơ chế kiểm tra, giám sát tài chính từ nguồn NSNN và thu sự nghiệp của hệ thống dạy nghề công lập (không bao gồm nguồn tài chính huy động từ nước ngoài), nhìn từ góc độ của cơ quan tài chính tổng hợp.

- Về không gian và thời gian: Trên cơ sở vận dụng lý luận, kinh nghiệm quốc tế để khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng cơ chế quản lý tài chính dạy nghề ở Việt Nam từ năm 2007 (kể từ khi Luật Dạy nghề có hiệu lực thi hành) đến năm 2013; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính dạy nghề ở Việt Nam phù hợp với những thay đổi về hoàn cảnh KT-XH trong nước và quốc tế đến năm 2020.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu; trong đó lấy phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử làm phương pháp luận cơ bản, đồng thời kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như tổng hợp, thống kê, đối chiếu, so sánh, qui nạp, diễn dịch... để làm sáng tỏ vấn đề cần nghiên cứu. Trong số các phương pháp nêu trên, thì phương pháp tổng hợp, thống kê, đối chiếu, so sánh và phương pháp quy nạp, diễn dịch là các phương pháp chủ đạo để giúp tác giả hoàn thành luận án.

Phương pháp tổng hợp, thống kê, được sử dụng để xử lý các số liệu thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau: Các tỉnh, thành phố; Vụ NSNN- Bộ Tài chính, Tổng cục Dạy nghề. Ngoài ra, thông tin còn được thu thập trên các phương tiện thông tin đại chúng như các tạp chí khoa học, sách chuyên khảo, internet...

Phương pháp đối chiếu, so sánh: sau khi thu thập số liệu từ các nguồn khác nhau, tác giả tiến hành đối chiếu, so sánh để chọn được các thông tin có độ tin cậy phục vụ cho nghiên cứu, đánh giá phù hợp với đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Những phân tích định lượng đã giúp cho việc đánh giá và đưa ra kết luận có căn cứ khoa học và tin cậy hơn.

Phương pháp qui nạp, diễn dịch: dựa trên những số liệu, thông tin thực tế thu thập được, tác giả tiến hành phân tích thực trạng cơ chế quản lý tài chính dạy nghề ở Việt Nam; từ đó rút ra nhận xét về kết quả thực hiện, những hạn chế, nguyên nhân còn tồn tại. Trên cơ sở những kết luận rút ra từ phương pháp quy nạp, luận án đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính dạy nghề Việt Nam phù hợp những thay đổi về hoàn cảnh KT-XH trong nước và quốc tế đến năm 2020.